

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/DS-ST

Ngày: 25-02-2021

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tăng Văn Chín

2/ Bà Phạm Kim Tuyền

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 299/2020/TLST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-DS ngày 14 ngày 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP X**

Địa chỉ: số 000 đường X, phường A, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu T – Giám đốc ngân hàng TMCP X chi nhánh Hậu Giang

Văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017

Ủy quyền lại cho anh Nguyễn Hùng T – chuyên viên

Văn bản ủy quyền số 684/2020/QĐ-XBank.HG ngày 16/10/2020.

Bị đơn: Anh **Trần Bạch Thanh H**, sinh năm 1979; Chị **Hồ Thị Kiều L**, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: khu vực B, phường C, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949

Nơi cư trú: khu vực B, phường C, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngân hàng Thương mại cổ phần X (sau đây gọi tắt là ngân hàng) với anh Trần Bạch Thanh H và chị Hồ Thị Kiều L có ký 02 hợp đồng tín dụng như sau:

Hợp đồng 1: Hợp đồng tín dụng số HDTD800201704802 ngày 15/11/2017 về việc ngân hàng cho vay số tiền 240.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày 15/11/2017.

Mục đích vay mua sắm trang thiết bị nội thất gia đình.

Lãi suất vay tại thời điểm nhận nợ là 10.6%/năm (một năm tính bằng 360 ngày). Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Tại thời điểm giải ngân lãi suất là 10.6%/năm nhưng lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần.

Ngày 15/11/2017 ngân hàng đã giải ngân cho anh H, chị L toàn bộ số tiền vay 240.000.000đ theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ.

Kỳ hạn trả nợ gốc: trả định kỳ hàng tháng vào ngày 15. Kỳ hạn trả nợ lãi: trả hàng tháng cùng kỳ trả nợ gốc.

Bên cho vay cho bên vay theo hình thức không có tài sản đảm bảo.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng trả nợ gốc được 108.402.726đ, nợ lãi đã trả: 58.505.811đ. Tổng cộng đã trả được 166.908.537đ. Do anh H chị L đã vi phạm hợp đồng, chuyển sang nợ quá hạn 16/3/2020 đến 07/7/2020 ngân hàng ra thông báo nợ quá hạn do anh H và chị L không đến Ngân hàng trả gốc, lãi theo quy định.

Hợp đồng 2: Ngày 10/7/2019 giữa ngân hàng với anh Trần Bạch Thanh H và chị Hồ Thị Kiều L tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số HDTD800201910253 về việc ngân hàng cho vay số tiền 20.000.000đ vay thấu chi, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 10/7/2019 - 09/7/2020. Lãi suất thấu chi 16.4%/năm. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về phương thức thu nợ gốc thấu chi: nợ gốc được tự động trả ngay khi tài khoản thanh toán của khách hàng phát sinh giao dịch ghi có. Về phương thức thu nợ lãi thấu chi: ngân hàng thực hiện tự động hạch toán thu nợ lãi và phí phát sinh

nếu có vào ngày cuối tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bị đơn đã vi phạm, đến nay nợ gốc và nợ lãi chưa trả cho ngân hàng.

Tính đến ngày 29/12/2020 bị đơn còn nợ ngân hàng của hai hợp đồng là: nợ gốc 152.367.274đ, nợ lãi trong hạn: 9.332đ, nợ lãi quá hạn: 17.954.992đ, nợ lãi chậm trả gốc: 1.872.607đ, nợ lãi chậm trả lãi: 604.677đ. Trong đó:

Hợp đồng HDTD800201704802 ngày 15/11/2017 nợ gốc: 131.597.274đ, nợ lãi trong hạn: 0đ, nợ lãi quá hạn : 16.844.451đ, lãi chậm trả gốc: 1.317.337đ, lãi chậm trả lãi: 604.373đ. Tổng cộng: 150.363.435đ.

Hợp đồng số HDTD800201910253 10/7/2019 nợ gốc: 20.770.000đ, nợ lãi trong hạn: 9.332đ, nợ lãi quá hạn : 1.110.541đ, lãi chậm trả gốc: 555.270đ, lãi chậm trả lãi: 304đ. Tổng cộng: 22.445.447đ.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn anh H, chị L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi của hai hợp đồng tín dụng tính đến ngày 29/12/2020 là 172.808.882đ, trong đó: nợ gốc 152.367.274đ, nợ lãi trong hạn: 9.332đ, nợ lãi quá hạn: 17.954.992đ, nợ lãi chậm trả gốc: 1.872.607đ, nợ lãi chậm trả lãi: 604.677đ, anh H chị L phải tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo lãi suất trong hạn, quá hạn tại hai hợp đồng tín dụng kể từ ngày 30/12/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn anh Trần Bạch Thanh H và chị Hồ Thị Kiều L mặc dù đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không gửi ý kiến cho Tòa án về việc thụ lý vụ án và cũng không ghi nhận được ý kiến của anh chị, đồng thời vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị T trình bày: bà là mẹ ruột của anh H, mẹ chồng chị L. Anh H và chị L hiện vẫn còn đăng ký thường trú tại khu vực B, phường C, quận Thốt Nốt, nhưng không còn sinh sống ở địa chỉ trên, cũng không rõ đang ở đâu, nhưng vẫn còn chung hộ khẩu với bà. Anh H và chị L trước đây có thường về thăm bà, thời gian về thăm gia đình gần nhất là 30/4/2020, đến nay chưa về thăm bà. Anh H và chị L không có nhà riêng ở khu vực Thới Thạnh 2, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt. Anh H và chị L vay tiền của ngân hàng TMCP X bà không biết.

Bà đề nghị được vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án.

Phản các đương sự trình bày tại phiên tòa như sau:

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phía bị đơn anh Trần Bạch Thanh H và chị Hồ Thị Kiều L phải có trách nhiệm trả số tiền nợ

vay của hai hợp đồng tính đến ngày 25/02/2021 là 177.852.797đ (nợ gốc: 152.367.274đ; nợ lãi trong hạn: 9.332đ, nợ lãi quá hạn: 21.888.548đ, nợ lãi chậm trả gốc: 2.698.941đ, nợ lãi chậm trả lãi: 888.702đ), trong đó:

Hợp đồng HDTD800201704802 ngày 15/11/2017 nợ gốc: 131.597.274đ, nợ lãi trong hạn: 0đ, nợ lãi quá hạn: 20.236.736đ, lãi chậm trả gốc: 1.873.035đ, lãi chậm trả lãi: 888.249đ.

Hợp đồng số HDTD800201910253 10/7/2019 nợ gốc: 20.770.000đ, nợ lãi trong hạn: 9.332đ, nợ lãi quá hạn: 1.651.812đ, lãi chậm trả gốc: 825.906đ, lãi chậm trả lãi: 453đ.

Yêu cầu phía bị đơn anh H, chị L phải tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi trả dứt số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Trần Bạch Thanh H và chị Hồ Thị Kiều L có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn nợ gốc và lãi của hai hợp đồng là 177.852.797đ, nợ gốc: 152.367.274đ, nợ lãi trong hạn 9.332đ, nợ lãi quá hạn 21.888.548đ, lãi chậm trả gốc 2.698.941đ, lãi chậm trả lãi 888.702đ và phải tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi trả dứt số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn anh Trần Bạch Thanh H và chị Hồ Thị Kiều L có nơi cư trú tại: khu vực B, phường C, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Căn cứ Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn anh Trần Bạch Thanh H và chị Hồ Thị Kiều L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, người làm chứng bà Nguyễn Thị T đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228, 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ vay cho nguyên đơn tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh của hợp đồng tín dụng số: HDTD800201704802 ngày 15/11/2017, hợp đồng tín dụng số

HDTD800201910253 ngày 10/7/2019 đến ngày xét xử 25/02/2021 là 177.852.797đ, trong đó nợ gốc: 152.367.274đ, nợ lãi trong hạn 9.332đ, nợ lãi quá hạn: 21.888.548đ, lãi chậm trả gốc 2.698.941đ, lãi chậm trả lãi 888.702đ và yêu cầu bị đơn tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Hợp đồng tín dụng số: HDTD800201704802 ngày 15/11/2017. Lãi suất vay tại thời điểm nhận nợ là 10.6%/năm (một năm tính bằng 360 ngày). Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Tại thời điểm giải ngân lãi suất là 10.6%/năm nhưng lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần. Hợp đồng tín dụng số HDTD800201910253 ngày 10/7/2019. Lãi suất thấu chi 16.4%/năm. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng số: HDTD800201704802 ngày 15/11/2017, hợp đồng tín dụng số HDTD800201910253 ngày 10/7/2019, giữa ngân hàng TMCP Bưu điện L Việt với anh Trần Bạch Thanh H và chị Hồ Thị Kiều L được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh H và chị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, cụ thể đối với hợp đồng tín dụng số: HDTD800201704802 ngày 15/11/2017 thì kỳ hạn trả nợ gốc, nợ lãi vào ngày 15 hàng tháng nhưng bị đơn đã ngưng thanh toán cho nguyên đơn kể từ ngày 16/3/2020, đối với hợp đồng tín dụng số HDTD800201910253 ngày 10/7/2019 trong quá trình thực hiện hợp đồng về nợ gốc và nợ lãi bị đơn chưa trả cho nguyên đơn.

[2.2] Về yêu cầu lãi suất phạt chậm trả đối với hợp đồng tín dụng số: HDTD800201704802 ngày 15/11/2017 và HDTD800201910253 ngày 10/7/2019. Căn cứ khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11.01.2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì nguyên đơn yêu cầu lãi phạt chậm trả là có cơ sở chấp nhận.

Từ các viện dẫn trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: bị đơn phải nộp theo quy định.

[4] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 4, 5, 6, 11, 14, 26, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 229, 262, 264, 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Điều 288 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tuyên xử: Buộc bị đơn anh Trần Bạch Thanh H và chị Hồ Thị Kiều L có trách nhiệm L đổi trả số tiền nợ vay cho nguyên đơn ngân hàng TMCP X tính đến ngày 25/02/2021 tổng cộng là: 177.852.797đ (*một trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi hai ngàn, bảy trăm chín mươi bảy đồng*), trong đó: nợ gốc 152.367.274đ (*một trăm năm mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi bảy ngàn, hai trăm bảy mươi bốn đồng*), nợ lãi trong hạn: 9.332đ (*chín ngàn, ba trăm ba mươi hai đồng*), nợ lãi quá hạn: 21.888.548đ (*hai mươi một triệu, tám trăm tám mươi tám ngàn, năm trăm bốn mươi tám đồng*), nợ lãi chậm trả gốc: 2.698.941đ (*hai triệu, sáu trăm chín mươi tám ngàn, chín trăm bốn mươi một đồng*), nợ lãi chậm trả lãi: 888.702đ (*tám trăm tám mươi tám ngàn, bảy trăm linh hai đồng*). Cụ thể:

Hợp đồng số HDTD800201704802 ngày 15/11/2017 nợ gốc: 131.597.274đ (*một trăm ba mươi một triệu, năm trăm chín mươi bảy ngàn, hai trăm bảy mươi bốn đồng*), nợ lãi trong hạn: 0đ (*không đồng*), nợ lãi quá hạn: 20.236.736đ (*hai mươi triệu, hai trăm ba mươi sáu ngàn, bảy trăm ba mươi sáu đồng*), lãi chậm trả gốc: 1.873.035đ (*một triệu, tám trăm bảy mươi ba ngàn, không trăm ba mươi lăm đồng*), lãi chậm trả lãi: 888.249đ (*tám trăm tám mươi tám ngàn, hai trăm bốn mươi chín đồng*).

Hợp đồng số HDTD800201910253 ngày 10/7/2019 nợ gốc: 20.770.000đ (*hai mươi triệu, bảy trăm bảy mươi ngàn*), nợ lãi trong hạn: 9.332đ (*chín ngàn, ba trăm ba mươi hai đồng*), nợ lãi quá hạn: 1.651.812đ (*một triệu, sáu trăm năm mươi một ngàn, tám trăm mười hai đồng*), lãi chậm trả gốc: 825.906đ (*tám trăm hai mươi lăm ngàn, chín trăm linh sáu đồng*), lãi chậm trả lãi: 453đ (*bốn trăm năm mươi ba đồng*).

Kể từ ngày 26/02/2021 nếu bị đơn chậm trả số tiền trên còn phải chịu lãi suất tiếp theo hợp đồng tín dụng số HDTD800201704802 ngày 15/11/2017, giấy đề

ngiht giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 15/11/2017; hợp đồng tín dụng số HDTD800201910253 ngày 10/7/2019 đến khi thanh toán dứt nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn anh Trần Bạch Thanh H và chị Hồ Thị Kiều L phải nộp số tiền là 8.892.600đ (*tám triệu, tám trăm chín mươi hai ngàn, sáu trăm đồng*).

Nguyên đơn ngân hàng TMCP X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 4.121.500đ (*bốn triệu, một trăm hai mươi một ngàn, năm trăm đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/012508, ngày 22/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, Tp Cần Thơ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA dân sự quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*Đã Ký*)

Khúc Thị Hồng